

Đời sống hôn nhân và gia đình của công nhân ở khu công nghiệp hiện nay

(Nghiên cứu trường hợp khu công nghiệp Sóng Thần, tỉnh Bình Dương)¹

Đặng Thị Hoa^(*),

Bùi Thị Hương Trầm^(**),

Vũ Thị Cúc^(***)

Tóm tắt: Gia đình Việt Nam trong bối cảnh phát triển và hội nhập đang gặp nhiều thách thức. Trong đó, gia đình công nhân mang nhiều đặc trưng riêng và bị tác động mạnh mẽ của bối cảnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Các chính sách về hôn nhân và gia đình chưa chú ý nhiều đến công nhân di cư đến các khu công nghiệp (KCN) hiện nay. Trên thực tế, hôn nhân và gia đình của công nhân ở KCN đang đặt ra nhiều vấn đề về quản lý xã hội và phát triển gia đình theo hướng bền vững. Bài viết tìm hiểu thực trạng đời sống hôn nhân và gia đình của công nhân ở KCN, làm rõ những trở ngại và thách thức về hôn nhân và gia đình của công nhân di cư từ các vùng nông thôn đến KCN.

Từ khóa: Hôn nhân, Gia đình, Công nhân, Khu công nghiệp, Tỉnh Bình Dương

Abstract: Vietnamese families are facing many challenges in the context of development and integration. In particular, families of workers have many unique characteristics and are strongly affected by the national industrialization and modernization. Marriage and family policies have not completely covered workers migrating to industrial zones. In fact, their marriage and family life in industrial zones is posing several problems related to social management and sustainable family development. The article explores the current state of affairs, clarifies the relevant obstacles and challenges of workers migrating from rural areas to industrial zones.

Keywords: Marriage, Family, Workers, Industrial Zones, Binh Duong Province

¹ Bài viết là một phần kết quả của Đề tài cấp Bộ “Lựa chọn hôn nhân và các hình thức chung sống của công nhân tại khu công nghiệp tỉnh Bình Dương” do PGS.TS. Đặng Thị Hoa và TS. Bùi Thị Hương Trầm đồng chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới chủ trì, thực hiện năm 2019-2020.

^(*) PGS.TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: danghoa.ifgs69@gmail.com

^(**) TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

^(***) ThS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Mở đầu

Gia đình là một thiết chế quan trọng trong xã hội, là môi trường hình thành, nuôi dưỡng, giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đồng thời cũng là một đơn vị kinh tế tạo ra sự ổn định bền vững cho xã hội và đất nước. Trong quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa, một bộ phận đáng kể người di cư từ các làng quê thuần nông đến làm công nhân ở các KCN đang đặt ra nhiều vấn đề, không chỉ đối với lực lượng công nhân lao động ở các KCN, mà còn là những vấn đề quan trọng trong chiến lược xây dựng và phát triển gia đình công nhân theo hướng tiến bộ, no ấm và hạnh phúc.

Công nhân di cư từ nông thôn đến các KCN là những người luôn phải gánh chịu nhiều áp lực trong cuộc sống. Đời sống hôn nhân và gia đình của công nhân ở KCN còn gặp nhiều khó khăn do họ phải chịu nhiều áp lực về thời gian làm việc, thu nhập thấp và sự thiếu thốn về điều kiện sống như tiện nghi sinh hoạt và nơi ở. Việc thắt chặt chi tiêu dẫn tới các nhu cầu trong đời sống gia đình bị hạn chế tối đa (Bùi Thị Phương Chi, 2016). Các mối quan hệ trong gia đình cũng bị ảnh hưởng bởi nhịp sống công nghiệp, đặc biệt là mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, việc giáo dục con cái (Hoa Hữu Vân và cộng sự, 2017). Do đó, sự gắn kết của các thành viên trong gia đình công nhân cũng đang gặp nhiều trở ngại. Bên cạnh những khó khăn về thu nhập, chi tiêu, các nhu cầu về đời sống văn hóa tinh thần của công nhân dường như chưa được đáp ứng.

Khu công nghiệp Sóng Thần (tỉnh Bình Dương) được thành lập năm 1995, thu hút khoảng 30 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, với hơn 1.000 doanh nghiệp nằm trong và ngoài KCN, thu hút và giải quyết

việc làm cho hàng trăm công nhân đến từ nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước (Nguyễn Văn Nam, 2010). Theo số liệu của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương, số công nhân từ các tỉnh khác nhập cư đến các KCN của tỉnh Bình Dương chiếm hơn 70% tổng số công nhân trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tập trung chủ yếu ở các khu công nghiệp thuộc các huyện Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên, Bến Cát và thị xã Thủ Dầu Một (Nguyễn Văn Nam, 2010: 23, 24). Vấn đề nhà ở và nhiều vấn đề xã hội khác đã và đang đặt ra khá bức xúc đối với tỉnh Bình Dương trong công tác quản lý và ổn định đời sống của công nhân, đặc biệt là việc ổn định đời sống và an sinh xã hội đối với công nhân và gia đình công nhân (UBND tỉnh Bình Dương, 2019).

Bài viết tập trung phân tích hai vấn đề nổi bật trong đời sống hôn nhân và gia đình của công nhân tại KCN Sóng Thần, tỉnh Bình Dương đó là: (i) Lựa chọn bạn đời và đời sống hôn nhân; (ii) Đời sống gia đình. Các số liệu phân tích sử dụng trong bài viết là kết quả khảo sát thực địa với 312 phiếu điều tra đối với công nhân ở một số doanh nghiệp tại KCN Sóng Thần về hôn nhân và gia đình. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu còn thực hiện các cuộc tọa đàm, thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu (PVS) công nhân, chủ nhà trọ và cán bộ công đoàn ở các doanh nghiệp.

1. Lựa chọn bạn đời và đời sống hôn nhân

Theo kết quả khảo sát của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, có 20,1% công nhân (trong mẫu nghiên cứu) chưa kết hôn với các lý do như: chưa có nhà ở (23,3%), việc làm và thu nhập không ổn định (17,7%) và chưa muốn kết hôn (23,4%) (Dẫn theo: Bùi Phương Chi, 2016).

Một trong những lý do dẫn tới tình trạng công nhân không muốn kết hôn là

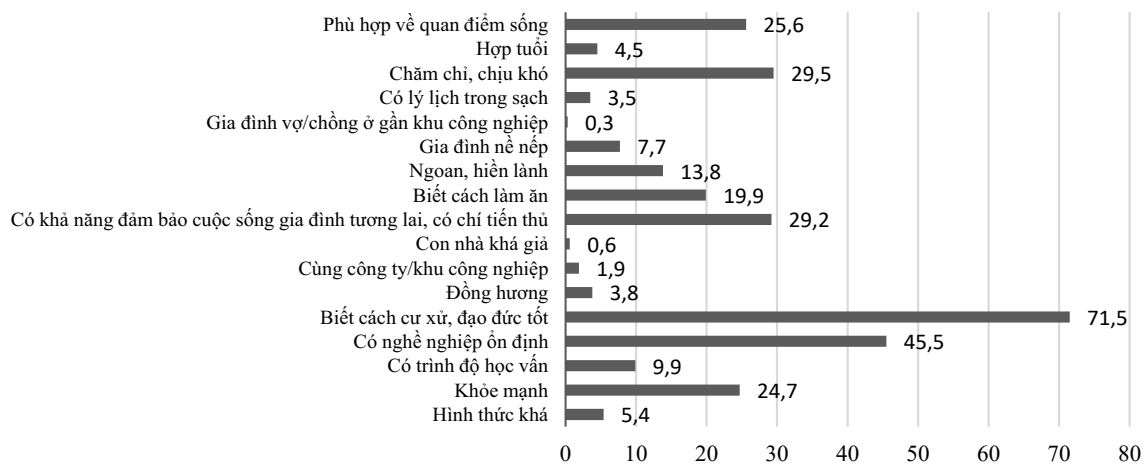
môi trường làm quen, kết bạn ở khu công nghiệp còn hạn chế. Bên cạnh áp lực về thời gian làm ca, các mối quan hệ quen biết, bạn bè chỉ trong KCN cũng một phần hạn chế cơ hội kết hôn của công nhân. Ngoài ra, điều kiện khó khăn về nơi ở, tiện nghi sinh hoạt, thu nhập thấp cũng làm thay đổi nhiều quan niệm của công nhân khi lựa chọn bạn đời.

Kết quả phân tích số liệu của Đề tài cho thấy, theo quan niệm của công nhân, các tiêu chí lựa chọn bạn đời chủ yếu liên quan đến các vấn đề về kinh tế và phẩm chất đạo đức được ưu tiên hơn cả, bên cạnh đó yếu tố sức khỏe cũng được quan tâm. 6/17 tiêu chí chỉ báo lựa chọn bạn đời được công nhân lựa

chọn ưu tiên trước hết, trong đó tiêu chí biết cách cư xử, đạo đức tốt được đánh giá cao nhất với tỷ lệ 71,5%, tiếp theo là có nghề nghiệp ổn định (45,5%), chăm chỉ, chịu khó (29,5%), có khả năng đảm bảo cuộc sống gia đình tương lai, có chí tiến thủ (29,2%), phù hợp về quan điểm sống (25,6%), khỏe mạnh (24,7%) (Xem biểu đồ 1).

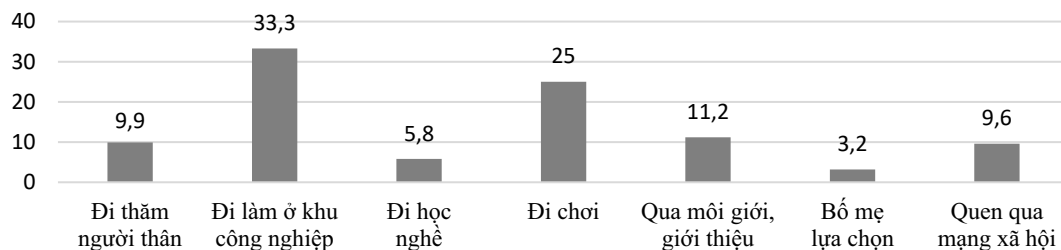
Môi trường làm quen, kết bạn để tiến tới hôn nhân của công nhân cũng khá đa dạng. Hầu hết các cặp đôi quen biết nhau trong môi trường làm việc tại các doanh nghiệp, KCN. Một bộ phận quen biết khi đi chơi, tham quan du lịch, qua môi giới và mạng xã hội. Các trường hợp do cha mẹ giới thiệu và áp đặt hôn nhân không còn nhiều, chỉ có

Biểu đồ 1. Tiêu chí lựa chọn bạn đời của công nhân (n= 312; đơn vị: %)



Nguồn: Kết quả khảo sát của Đề tài, 2019.

Biểu đồ 2: Tình huống gặp gỡ (n=312; đơn vị: %)



Nguồn: Kết quả khảo sát của Đề tài, 2019.

3,2% trong tổng số công nhân tham gia trả lời cuộc khảo sát (Xem biểu đồ 2).

Trên thực tế, việc lựa chọn bạn đời của công nhân khá hạn chế do môi trường làm việc ít nam nhiều nữ, hơn nữa đời sống văn hóa tinh thần nghèo nàn, mức sống thấp nên công nhân không có nhiều sự lựa chọn cho cuộc hôn nhân của mình. Chính vì vậy, cơ hội kết hôn đối với công nhân nữ khó khăn hơn so với công nhân nam: *...đối với đời sống hôn nhân và gia đình của người lao động trong khu công nghiệp thì công nhân tìm người yêu đã khó rồi mà khó khăn nhất là đối với các bạn nữ, công nhân nam thì dễ hơn vì đa số trong các doanh nghiệp ở khu công nghiệp này nữ đông hơn với tỷ số chênh lệch hiện nay là 7:3... (Ý kiến của một cán bộ công đoàn tại Tọa đàm cán bộ công đoàn cấp tỉnh).*

Thời gian làm việc của mỗi công nhân trung bình là 9 giờ/ngày, cá biệt có những doanh nghiệp làm tăng ca, tăng giờ lên đến 11-12 giờ/ngày. Do vậy, sau giờ làm, hầu hết công nhân dành thời gian cho việc nghỉ ngơi, lấy lại sức để làm việc. Thêm vào đó, do ít điểm vui chơi công cộng cũng như thiếu vắng các hoạt động vui chơi giải trí tập thể cho công nhân nên cơ hội gặp gỡ, hẹn hò của công nhân là rất ít. *Em làm ở công ty chế biến gỗ, thời gian làm việc là 10 giờ/ngày, có khi tăng ca lên 12 giờ/ngày. Em đi làm về chỉ biết ngủ thôi, chẳng có thời gian đi chơi, mà có lúc được nghỉ ca muốn đi chơi cũng không biết đi đâu. Đi công viên hoặc lên thành phố thì xa quá, ở gần thì không có chỗ chơi và không có sự kiện nào để tham gia, vì thế chả quen biết ai cả, chỉ biết đi làm về rồi ngủ để lấy lại sức khỏe thôi (PVS, nam, 24 tuổi, công nhân, quê Cà Mau).*

Kết quả khảo sát của Đề tài cũng cho thấy, các cặp vợ chồng công nhân đã kết

hôn, có đăng ký và tổ chức đám cưới chiếm tỷ lệ khá cao (91,3%). Tuy nhiên, rất khó có thể khẳng định thời điểm sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới là thời gian bắt đầu chung sống của cặp đôi. Theo kết quả PVS và tọa đàm với nhóm cán bộ quản lý doanh nghiệp, tình trạng sống chung trước hôn nhân của công nhân diễn ra khá phổ biến. *Thực trạng đời sống hôn nhân của công nhân ở khu công nghiệp là đáng lo ngại, nhiều cặp đôi chung sống tự nhiên, không có đăng ký kết hôn và chỉ tự nguyện sống cùng nhau, vì thế mà tình trạng sống thử trong một thời gian và không dẫn tới hôn nhân cũng xảy ra khá nhiều. Hậu quả nặng nề cho những trường hợp này là đối với công nhân nữ, nhiều trường hợp mẹ đơn thân, công nhân nữ có thai rồi đi phá thai khá phổ biến, là gánh nặng kép đối với công nhân nữ hiện nay (Tọa đàm nhóm cán bộ công đoàn).*

Trong nhiều trường hợp, do mức thu nhập thấp nên phần lớn công nhân thường lựa chọn hình thức sống ghép, thuê chung một phòng trọ và sống cùng với những công nhân khác để giảm chi phí. Theo kết quả khảo sát của Đề tài, số công nhân từ các tỉnh khác di cư đến làm việc tại KCN Sóng Thần là 74,1%. Hầu hết họ đến từ các tỉnh thuộc vùng Tây Nam bộ như Tiền Giang, An Giang, Cần Thơ, Cà Mau. Một số di cư từ các tỉnh Bắc Trung bộ như Nghệ An, Quảng Bình. Khi mới di cư đến Bình Dương, những công nhân này thường tập trung theo nhóm, sống trong các khu nhà trọ để tìm việc làm và thường chấp nhận ở chung, ở ghép với nhau. Thậm chí có phòng trọ lên tới 5-6 người/10m², trong phòng không có đồ đạc gì đáng giá.

Từ các mối quan hệ trong khu nhà trọ, các cặp đôi nam nữ làm quen rồi thuê chung phòng trọ ở cùng nhau theo mô

hình sống tạm, sống ghép. Các phòng trọ ở đây lúc nào cũng kín người ở thuê. Ban đầu là những người ở cùng quê lên thuê chung phòng, sau quen dần thì các cặp đôi tách ra thuê phòng riêng. Họ cứ ở với nhau như vậy, giống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn hay đám cưới gì cả, có đôi chỉ ở được vài tháng, có đôi thì ở vài năm rồi lại bỏ nhau, họ cứ sống tạm, sống ghép vậy thôi (PVS, nữ, 65 tuổi, chủ nhà trọ). Có thể nói, đời sống hôn nhân của một bộ phận công nhân ở các KCN Sóng Thần đang có những vấn đề nổi cộm. Những bất ổn trong cuộc sống của công nhân đã có những ảnh hưởng đáng kể đến đời sống tinh thần và hiệu quả lao động của họ.

2. Đời sống gia đình

Mô hình gia đình của công nhân khá đa dạng, một tỷ lệ đáng kể đang sống chung với cha mẹ (24%), bao gồm cả trường hợp có nhà ở và đang phải thuê trọ, 62,5% sống cùng với vợ/chồng và đã có chỗ ở riêng, 5,1% sống xa vợ/chồng, 5,1% trường hợp đơn thân và 3,1% sống chung với người khác giới nhưng chưa kết hôn (Xem bảng 1).

Bảng 1: Mô hình sống của gia đình công nhân tại khu công nghiệp

	Số lượng	Tỷ lệ %
Sống chung chưa kết hôn	10	3,1
Đã kết hôn, sống chung có chỗ ở riêng	195	62,5
Đơn thân	16	5,1
Hai vợ chồng sống xa nhau	16	5,1
Sống chung với cha mẹ	75	24,0
Tổng cộng	312	100,0

Nguồn: Kết quả khảo sát của Đề tài, 2019.

Trong điều kiện làm việc tại các KCN, đời sống gia đình của công nhân gặp khá

nhều thách thức. Trước hết là về thu nhập, bình quân thu nhập của công nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện nay là 5,2 triệu đồng/người/tháng (UBND tỉnh Bình Dương, 2019). Để có được mức thu nhập này, công nhân phải làm thêm giờ. Đặc biệt với công nhân làm việc ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thời gian làm tăng ca, làm thêm giờ lên đến 10-12 giờ/ngày. Với nhóm công nhân trong mẫu khảo sát, mức thu nhập bình quân/người/tháng đạt 9,5 triệu đồng, tuy nhiên lại có sự khác biệt đáng kể giữa nhóm công nhân làm công việc văn phòng (có mức thu nhập bình quân là 12 triệu đồng/người/tháng) và nhóm công nhân làm việc tại xưởng sản xuất (bình quân thu nhập là 7,8 triệu đồng/người/tháng).

Về nhà ở, có sự khác biệt rõ nét giữa nhóm công nhân đã có nhà ở ổn định (51,6%) với nhóm công nhân chưa có nhà ở, phải thuê trọ (48,4%). Chẳng hạn, nhóm công nhân có nhà ở riêng kiên cố khá ít (9,3%), phần nhiều đang ở nhà bán kiên cố (39,4%). Với mức thu nhập bình quân không quá thấp, nhóm công nhân đã có nhà ở có thể mua sắm được các tiện nghi sinh hoạt cơ bản cho gia đình. Trong khi đó, chỉ có một tỷ lệ rất ít trong số các gia đình công nhân chưa có nhà ở, đang phải thuê trọ có các tiện nghi sinh hoạt hiện đại như máy vi tính (15,9%), bình nóng lạnh (2,6%) và máy điều hòa nhiệt độ (10,6%) (Xem bảng 2).

Về chi phí sinh hoạt, với một bộ phận công nhân nghèo đang phải làm việc tại các xưởng sản xuất, mức tiền thuê phòng trọ của họ trung bình là 1,5 triệu đồng/phòng/tháng chưa bao gồm các chi phí về điện, nước sinh hoạt và các phí dịch vụ khác. Do vậy, để giảm chi phí thuê nhà, nhiều công nhân đã chấp nhận ở chung với những

Bảng 2: Loại hình nhà ở và tiện nghi sinh hoạt trong gia đình

	Loại nhà		Tiện nghi				
	Số lượng	%	Ti vi *** (%)	Máy vi tính*** (%)	Điện thoại smart phone** (%)	Bếp nóng lạnh*** (%)	Điều hòa*** (%)
Nhà riêng kiên cố	29	9,3	89,6	86,0	96,4	71,4	82,1
Nhà riêng bán kiên cố	123	39,4	90,2	60,2	95,1	52,8	69,1
Nhà riêng đơn sơ	9	2,9	55,6	44,4	66,7	55,6	55,6
Nhà trọ	151	48,4	38,7	15,9	96,0	2,6	10,6

Mức ý nghĩa thống kê: ***<0,01; **<0,05

Nguồn: Kết quả khảo sát của Đề tài, 2019.

người cùng quê, cùng công ty. Có trường hợp đã đến Bình Dương làm việc lâu năm, cặp vợ chồng đã có 2 con sống chung với mẹ chồng hoặc với các em (em chồng hoặc em vợ) để giảm chi phí tiền nhà và để nhờ người trông con. Điều đáng nói là, trong điều kiện khó khăn đó, cùng với đời sống tinh thần thiếu thốn, tình trạng sống chung với người khác giới, sống chung như vợ chồng cũng đã diễn ra ở nhiều khu nhà trọ, đặc biệt trên địa bàn các phường, xã gần KCN (UBND tỉnh Bình Dương, 2019). Thực tế khảo sát tại KCN Sóng Thần cho thấy, câu chuyện cơm áo gạo tiền vẫn luôn là gánh nặng trong đời sống gia đình của công nhân. *Khó khăn của công nhân hiện nay là vấn đề lo cho bữa ăn hàng ngày, rồi tiền cho con học, tiền gửi về quê, tiền tiết kiệm, rồi đau ốm... rất nhiều khoản chi tiêu mà công nhân phải sống rất tiết kiệm thì mới đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày* (Tọa đàm cấp tỉnh).

Khảo sát về mối liên hệ giữa công nhân với người thân đang sống ở quê nhà cho thấy, tần suất về thăm nhà của họ không nhiều, chủ yếu ở mức vài lần trong một

năm (34%), 25,5% một năm về thăm nhà một lần, 14,4% năm vừa qua không về thăm nhà, 11,8% về vài lần một tháng. Mức độ gửi tiền về quê: 31,1% không gửi, 28,9% gửi hàng tháng, 28,1% vài tháng gửi một lần. Thu nhập của công nhân thuộc mức trung bình, có đến 90,3% số công nhân hiện có thu nhập đủ sống, 8,3% có tích lũy, chỉ có 1,4% không đủ sống. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống gia đình, nhưng những người công nhân vẫn có cách nhìn nhận

khá tích cực khi di cư đến làm việc ở các KCN tỉnh Bình Dương. Theo đánh giá của công nhân, dù thu nhập thấp, cuộc sống gia đình có nhiều khó khăn nhưng vẫn tốt hơn nhiều so với ở quê họ, thậm chí khi làm công nhân, các thành viên trong gia đình còn có việc làm, có thu nhập hàng tháng: *Cuộc sống trên này thì đỡ hơn ở dưới quê bởi vì ở trên này thì có việc làm, có thu nhập, chứ còn dưới quê thì chúng nó (các con) không có công việc, có khi mần cả tháng không có tiền và không có ai mượn... Dưới quê thì nhà lá lụp xụp, ra khỏi nhà thì sinh bùn, cuộc sống trên này thoải mái hơn, sạch sẽ hơn, phòng ở tuy chật chội một chút nhưng nó không có dột nát, không dơ dáy, mình đi vô đi ra thoải mái sạch sẽ, bữa ăn hàng ngày còn có thức ăn, hơn ở quê nhiều* (PVS, nam, 57 tuổi, công nhân, phường Bình Chuẩn, di cư từ Cà Mau).

Một trong những vấn đề đang đặt ra đối với đời sống gia đình của công nhân tại địa bàn khảo sát hiện nay là, các trường hợp mẹ đơn thân, sống chung không kết hôn đang có xu hướng tăng lên. *Thực trạng gia đình*

công nhân rất đáng lo ngại, hiện tượng ly hôn ra tòa thì không nhiều, nhưng trên thực tế lại khá phổ biến. Một bộ phận công nhân sống thử trước hôn nhân, không muốn đăng ký kết hôn vì sợ bị ràng buộc. Nhiều cặp đôi thuận tình ở với nhau một thời gian rồi chia tay nhau, hậu quả là người phụ nữ phải gánh chịu, nhất là những trường hợp mang thai rồi sinh con, nuôi con một mình. Nhiều trường hợp tự đi nạo phá thai ở các phòng khám tư nhân. Xu thế hiện nay là không coi trọng giấy kết hôn, không tìm hiểu kỹ đối tượng nên tình trạng bà mẹ đơn thân ngày càng nhiều (Tọa đàm nhóm cán bộ công đoàn).

Theo Nguyễn Hoàng Bảo Trân (2020), trường hợp mẹ đơn thân ở KCN Sóng Thần có tuổi đời khá trẻ, hầu hết dưới 35 tuổi. Số con phổ biến là 1 con (65%), 86,7% nữ công nhân đơn thân có con dưới 6 tuổi, 47,3% có con ngoài hôn nhân, 30,7% ly thân và ly hôn; 75% nữ công nhân đơn thân có nguồn gốc di cư từ các địa phương khác đến tỉnh Bình Dương, số lượng công nhân đơn thân có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây.

Kết quả PVS của Đề tài cũng làm rõ hơn vấn đề này. *Các trường hợp công nhân nữ trẻ tuổi đi nạo phá thai, mang bầu rồi đẻ con, bỏ con ở phường này khá nhiều. Hôm rồi cô đi đổ rác, lại thấy mấy cô công nhân thu gom rác kể là vừa nhặt được bọc nilon, trong đó có đứa trẻ sinh non đã chết bị ném vào thùng rác. Chuyện đó xảy ra ở đây thường xuyên, mà những trường hợp này chủ yếu là các cô công nhân trẻ tuổi, đến từ các tỉnh xa không có người nương tựa, giúp đỡ, bị lừa có thai mà không biết bầu vùi vào đâu nên đành phải bỏ con vậy (PVS, nữ, 67 tuổi, chủ nhà trọ, phường Bình Chuẩn).*

Theo số liệu khảo sát của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương (2019), 49%

công nhân cho rằng xu hướng quan hệ tình dục trước hôn nhân tăng; 38,5% cho rằng tình trạng nạo phá thai trước hôn nhân tăng; 24,6% cho rằng có tình trạng cưới rồi không dám sinh con vì kinh tế khó khăn; 19,3% cho rằng tình trạng sống độc thân ngày càng nhiều; 20,2% cho rằng có tình trạng lao động nữ sinh con và nuôi con một mình; 11,7% cho rằng có con nhưng không đăng ký kết hôn.

3. Một vài bàn luận và kết luận

Có thể thấy, hiện nay đang có khá nhiều thách thức đối với gia đình công nhân ở các khu công nghiệp, đặc biệt là nhóm công nhân di cư từ các tỉnh khác đến tỉnh Bình Dương. Mặc dù có việc làm, có thu nhập và có cuộc sống tốt hơn so với ở quê cũ, nhưng vấn đề “an cư, gia đình ổn định” đối với công nhân di cư vẫn còn nhiều thách thức. Đa phần công nhân là người di cư, vốn đã chịu nhiều áp lực, thiệt thòi trong cuộc sống, họ còn thiếu cả những cơ hội kết hôn, tìm kiếm những người bạn đời theo mong muốn. Đời sống gia đình công nhân khó khăn, đặc biệt là nhóm công nhân nghèo đang phải thuê nhà sống tạm bợ, dẫn tới những thiệt thòi đáng kể, nhất là đối với công nhân di cư là nữ (Nguyễn Mạnh Thắng, 2016).

Cuộc sống hôn nhân và gia đình gặp nhiều trở ngại cả về vật chất và tinh thần dẫn đến tâm lý của công nhân ngày càng không tin tưởng vào tình yêu, hôn nhân và gia đình. Thực tế đó khiến nhiều trường hợp công nhân lựa chọn sống chung không kết hôn, sống thử, sống tạm để dựa vào nhau với mục đích duy trì sinh hoạt hằng ngày. Với nhóm công nhân sống chung không kết hôn, nhiều vấn đề đã và đang xảy ra như nữ công nhân mang thai, nạo hút thai hay nuôi con đơn thân có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây.

Đời sống hôn nhân và gia đình công nhân có sự khác biệt rõ nét giữa nhóm công nhân đã mua nhà ổn định chỗ ở với nhóm công nhân phải thuê trọ. Nhóm công nhân đã có nhà ở riêng thường có đủ trang thiết bị, tiện nghi sinh hoạt hơn, trong khi đó, nhóm công nhân phải thuê nhà trọ lại rất thiếu thốn. Trong số công nhân đang phải thuê nhà ở trọ, hầu hết là những người di cư từ các tỉnh khác đến tỉnh Bình Dương. Những thiệt thòi mà công nhân di cư đang phải gánh chịu, đặc biệt là công nhân nữ, đã trở thành những rào cản khá lớn đối với sự phát triển và quyền được sống, được làm việc của công nhân ở các khu công nghiệp. Trong khi đó, các chính sách và quy định xử phạt đối với những trường hợp sống chung không kết hôn, dẫn đến hậu quả phá thai khi tuổi thai đã lớn, bỏ con sau khi sinh, bạo lực giới,... vẫn chưa được xây dựng và thực hiện đầy đủ. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ cho công nhân di cư, công nhân đang phải thuê nhà trọ về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc con cái và các nhu cầu sinh hoạt tinh thần hầu như chưa có. Thực tế đó đang trở thành gánh nặng đối với công nhân di cư ở các KCN của tỉnh Bình Dương nói riêng và ở các KCN khác trong cả nước nói chung.

Từ thực trạng hôn nhân và gia đình công nhân ở KCN Sóng Thần tỉnh Bình Dương có thể thấy, trong chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, việc quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ gia đình công nhân là hết sức cần thiết. Đặc biệt đối với các KCN, khu chế xuất, bên cạnh việc quan tâm đến việc làm và thu nhập của công nhân, các chính sách an sinh liên quan đến hôn nhân và gia đình của công nhân cũng cần được chú trọng đúng mức,

hỗ trợ đảm bảo cho công nhân có cơ hội được ổn định cuộc sống, tiếp cận được các chính sách bảo trợ của Nhà nước □

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Phương Chi (2016), *Các giải pháp nâng cao chất lượng đời sống hôn nhân, gia đình của công nhân tại các khu công nghiệp hiện nay*, Đề tài nghiên cứu cấp Tổng Liên đoàn Lao động, mã số XH/TLĐ.2015.04.
2. Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương (2019), *Báo cáo tình hình công đoàn ở các khu công nghiệp năm 2019*.
3. Nguyễn Văn Nam (2010), *Xây dựng và phát triển đội ngũ công nhân tỉnh Bình Dương - Thực trạng và giải pháp*, Báo cáo Đề tài nghiên cứu do Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương chủ trì.
4. Nguyễn Mạnh Thắng (2016), *Những vấn đề bức xúc, cấp bách của công nhân lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất - thực trạng và giải pháp*, Đề tài nghiên cứu cấp Tổng Liên đoàn Lao động, mã số XH/TLĐ.2015.03.
5. Nguyễn Hoàng Bảo Trân (2020), *Cuộc sống của những bà mẹ công nhân đơn thân ở các khu công nghiệp nhìn từ góc độ chính sách xã hội (Nghiên cứu trường hợp khu công nghiệp Sóng Thần tỉnh Bình Dương)*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Học viện Khoa học xã hội.
6. UBND tỉnh Bình Dương (2019), *Báo cáo tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2019*.
7. Hoa Hữu Vân và cộng sự (2017), *Giáo dục gia đình đối với trẻ em ở khu công nghiệp hiện nay*, Báo cáo khoa học đề tài cấp Bộ, Bộ Văn hóa - Thể Thao và Du lịch.